

Đáp án đề 1**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
B	B	A	C	C	A	A

Câu 1 (0.5 điểm)

Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Kí
- D. Truyện kí

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định thể loại.

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại: Tùy bút .

→ Đáp án B

Câu 2 (0.5 điểm)

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt nào khác?

- A. Tự sự và miêu tả
- B. Tự sự và nghị luận
- C. Miêu tả và thuyết minh
- D. Tự sự và thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Bên cạnh yếu tố trữ tình (biểu cảm), văn bản trên có sử dụng thêm phương thức biểu đạt: Tự sự và nghị luận

→ Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm)

Thông qua câu chuyện về con ong, tác giả muốn nói đến điều gì?

- A. Bài học về kiên nhẫn, cần lao và tích lũy, chế tạo và sáng tạo
- B. Bài học về sự may mắn
- C. Bài học về sự nỗ lực không ngừng nghỉ
- D. Bài học về sự chế tạo và sáng tạo

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Thông qua câu chuyện về con ong, tác giả muốn nói đến: . Bài học về kiên nhẫn, cần lao và tích lũy, chế tạo và sáng tạo.

→ Đáp án A

Câu 4 (0.5 điểm)

Đâu không phải là biện pháp tu từ được nhà văn sử dụng trong câu sau?

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.

- A. So sánh
- B. Điệp từ
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Xác định biện pháp tu từ.

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ không được nhà văn sử dụng trong câu trên là: Ẩn dụ.

→ Đáp án C

Câu 5 (0.5 điểm)

Qua câu chuyện của con trai, tác giả muốn gửi gắm điều gì?

- A. Quá trình sáng tạo và thành công phải đến từ sự đau đớn
- B. Quá trình sáng tạo và thành công cần đến rất nhiều khó khăn
- C. Quá trình sáng tạo và thành công tựa như quá trình hoài thai, cần rất nhiều đau đớn, khó khăn và trải nghiệm.
- D. Quá trình sáng tạo và thành công không dễ dàng với bất kì ai

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Qua câu chuyện của con trai, tác giả muốn gửi gắm: Quá trình sáng tạo và thành công tựa như quá trình hoài thai, cần rất nhiều đau đớn, khó khăn và trải nghiệm.

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau là gì?

Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bản mạng ra mà trả lời.

- A. Nhân hóa và so sánh
- B. Nhân hóa và ẩn dụ
- C. So sánh và ẩn dụ
- D. Nhân hóa và ẩn dụ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn sau là: Nhân hóa và so sánh.

→ Đáp án A

Câu 7 (0.5 điểm)

Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân?

- A. Sự tài hoa, uyên bác và đậm chất suy tư
 B. Kho từ ngữ phong phú, giàu có
 C. Sự chiêm nghiệm lớn về cuộc đời
 D. Sự quan sát tinh tế các sự vật, hiện tượng xung quanh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Chú ý cách sử dụng từ ngữ của Nguyễn Tuân.

Xác định phong cách nghệ thuật được thể hiện trong văn bản.

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn bản đã tập trung thể hiện rõ đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: Sự tài hoa, uyên bác và đậm chất suy tư

→ Đáp án A

Câu 8 (0.5 điểm)

“Tôi nhìn...”, “Giờ tôi mới biết rằng...”, “cái tôi thấy say say...”

Qua các cụm từ trên anh/chị hiểu gì về cái “tôi” trong thể loại tùy bút?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

HS có thể trả lời dựa trên gợi ý sau:

Qua các cụm từ “Tôi nhìn...”, “Giờ tôi mới biết rằng...”, “cái tôi thấy say say...” ta thấy được cái “tôi” trong thể tùy bút của nhà văn Nguyễn Tuân đó là: Cái tôi thể hiện trực tiếp trong tác phẩm và cái tôi đó có được là từ sự quan sát, trải nghiệm và tưởng tượng của tác giả.

Câu 9: (1.0 điểm)

Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để nói về hạt ngọc trai? Tác dụng nghệ thuật của chuỗi từ ngữ đó?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã sử dụng một chuỗi những từ ngữ phong phú để nói về hạt ngọc trai: *hạt cát; một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai; cái bụi bặm khách quan nơi rón bễ lên vào cửa trai; cái hạt buốt sắc; hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình; hạt đau hạt xót; hạt cát khối tình con; một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.*

- Qua đó, người viết vừa tái hiện cụ thể, sinh động mà chân thực quá trình hình thành hạt ngọc trong lòng những con trai nơi đáy đại dương vừa giúp người đọc hình dung quá trình ấy cũng giống như quá trình hoài thai, mang nặng đẻ đau của con người.

Câu 10: (1.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày quan điểm của em về vấn đề: **Không có một thành công nào dễ dàng đạt được.**

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: **Không có một thành công nào dễ dàng đạt được.**
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

- Thành công được đúc kết qua những trải nghiệm và những lần thất bại, trả giá.
- Con người cần có sự nỗ lực, ý chí vượt lên khó khăn thử thách để đạt được thành công.

II. VIẾT (4 điểm)

Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến: “Cuộc sống của ta là thiên đường hay địa ngục, phải chăng điều đó phụ thuộc phần lớn vào chính bản thân ta?”

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ về ý kiến: “Cuộc sống của ta là thiên đường hay

địa ngục, phải chăng điều đó phụ thuộc phần lớn vào chính bản thân ta?"		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận
Thân bài	2,5	<p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.</p> <p>- Giải thích vấn đề: ý nghĩa của hai từ thiên đường và địa ngục những từ thể hiện thực tế khác nhau của cuộc sống, hiểu được vai trò có tính chất quyết định của cá nhân đối với đời sống của chính mình.</p> <p>- Phân tích, đánh giá vấn đề: mỗi cá nhân cần tự xây dựng cho mình một quan niệm sống đúng đắn: biết tạo ra sự cân bằng, hài hoà giữa nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần; nỗ lực vượt lên hoàn cảnh, song cũng cần biết chấp nhận những giới hạn của thực tại; không bi quan, tuyệt vọng khi gặp gian khó, ngược lại biết hướng tới tương lai bằng niềm tin và sự phấn đấu không ngừng...</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>